

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ VÀ QUẢN TRỊ KINH DOANH

ĐỖ ĐÌNH HỮU

ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI (FDI)
CỦA HÀN QUỐC VÀO VIỆT NAM
THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

LUẬN VĂN THẠC SĨ QUẢN LÝ KINH TẾ

Thái Nguyên - 2016

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các nội dung nghiên cứu, kết quả trong đề tài này là trung thực và chưa công bố dưới bất kỳ hình thức nào trước đây. Những số liệu trong các bảng biểu phục vụ cho việc phân tích, nhận xét, đánh giá được chính tác giả thu thập từ các nguồn khác nhau có ghi rõ trong phần tài liệu tham khảo.

Ngoài ra, trong luận văn còn sử dụng một số nhận xét, đánh giá cũng như số liệu của các tác giả khác, cơ quan tổ chức khác đều có trích dẫn và chú thích nguồn gốc.

Nếu phát hiện có bất kỳ sự gian lận nào tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm về nội dung luận văn của mình.

TÁC GIẢ

Đỗ Đình Hữu

LỜI CẢM ƠN

Luận văn thạc sỹ khoa học này được thực hiện tại trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh dưới sự hướng dẫn khoa học của TS. Nguyễn Duy Lợi. Tôi xin bày tỏ lòng biết ơn tới thầy về định hướng khoa học, tận tình hỗ trợ, chỉ bảo, giúp đỡ, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho tôi hoàn luận văn.

Tôi xin trân trọng cảm ơn các nhà khoa học, tác giả các công trình khoa học đã trích dẫn trong luận văn vì đã cung cấp nguồn tư liệu quý báu, những kiến thức liên quan trong quá trình nghiên cứu hoàn thành luận văn.

Tôi xin trân trọng cảm ơn Ban lãnh đạo, các khoa, phòng, các thầy, cô giáo của trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh đã nhiệt tình giúp đỡ, tạo điều kiện và cộng tác để giúp tôi hoàn thành luận văn này.

Cuối cùng, Tôi xin cảm ơn những người thân trong gia đình, bạn bè đã dành cho tôi những tình cảm, sự động viên chân tình trong suốt thời gian qua.

Với điều kiện thời gian cũng như kinh nghiệm còn hạn chế của một học viên, luận văn này không thể tránh được những thiếu sót. Tôi rất mong nhận được sự chỉ bảo, đóng góp ý kiến của các thầy cô để tôi có điều kiện bổ sung, nâng cao ý thức của mình, phục vụ tốt hơn công tác thực tế sau này.

Tôi xin chân thành cảm ơn!

Đỗ Đình Hữu

MỤC LỤC

| | |
|---|-----------|
| MỞ ĐẦU | 9 |
| 1. Tính cấp thiết của đề tài..... | 9 |
| 2. Mục tiêu của đề tài..... | 10 |
| 2.1. Mục tiêu chung | 10 |
| 2.2. Mục tiêu cụ thể | 10 |
| 3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của đề tài..... | 10 |
| 3.1. Đối tượng nghiên cứu: | 10 |
| 3.2. Phạm vi nghiên cứu | 10 |
| 4. Ý nghĩa khoa học và đóng góp của luận văn..... | 11 |
| 4.1. Ý nghĩa khoa học..... | 11 |
| 4.2. Đóng góp của luận văn..... | 11 |
| 5. Kết cấu của luận văn..... | 11 |
| CHƯƠNG I..... | 12 |
| CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI | 12 |
| 1.1. Cơ sở lý luận về đầu tư trực tiếp nước ngoài..... | 12 |
| 1.1.1. Khái niệm | 12 |
| 1.1.2. Đặc điểm của đầu tư trực tiếp nước ngoài | 13 |
| 1.1.3. Các hình thức đầu tư trực tiếp nước ngoài | 14 |
| 1.1.4. Tác động của Đầu tư trực tiếp nước ngoài | 14 |
| 1.1.5. Bản chất và vai trò của FDI..... | 23 |
| 1.1.6. Các yếu tố ảnh hưởng đến đầu tư trực tiếp nước ngoài vào quốc gia..... | 35 |
| 1.1.6.1. Các yếu tố bên trong | 35 |
| 1.1.6.2. Các yếu tố bên ngoài..... | 35 |
| 1.2. Kinh nghiệm thu hút FDI Hàn Quốc của một số nước Châu Á | 37 |
| 1.2.1. Singapore: Nhiều chính sách hấp dẫn nhà đầu tư..... | 38 |
| 1.2.2. Thái Lan : Hướng vào phát triển sản xuất phục vụ xuất khẩu..... | 40 |
| CHƯƠNG 2..... | 43 |
| PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU..... | 43 |
| 2.1. Câu hỏi nghiên cứu | 43 |
| 2.2. Phương pháp nghiên cứu | 43 |

| | |
|--|-----------|
| 2.2.1 Thu thập số liệu | 43 |
| 2.2.2 Phương pháp xử lý số liệu | 43 |
| 2.2.3. Phương pháp tổng hợp số liệu | 44 |
| 2.3. Hệ thống chỉ tiêu nghiên cứu | 43 |
| CHƯƠNG 3..... | 47 |
| THỰC TRẠNG ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI CỦA HÀN QUỐC | |
| VÀO VIỆT NAM..... | 47 |
| 3.1. Đặc điểm FDI Hàn Quốc vào Việt Nam..... | 47 |
| 3.2. Thực trạng thu hút và sử dụng vốn FDI của Hàn Quốc vào Việt Nam. | 49 |
| 3.2.1. <i>Qui mô vốn và dự án FDI của Hàn Quốc</i> | 49 |
| 3.2.1.1. <i>Qui mô vốn FDI của Hàn Quốc</i> | 52 |
| 3.2.1.2. <i>Qui mô dự án đầu tư</i> | 54 |
| 3.2.1.3. <i>Qui mô vốn theo dự án</i> | 49 |
| 3.2.2. <i>Cơ cấu vốn FDI của Hàn Quốc tại Việt Nam</i> | 57 |
| 3.2.2.1. <i>Cơ cấu vốn FDI của Hàn Quốc phân theo ngành tại Việt Nam</i> | 56 |
| 3.2.2.2. <i>Cơ cấu đầu tư theo vùng lãnh thổ</i> | 60 |
| 3.2.2.3. <i>Cơ cấu đầu tư theo hình thức đầu tư</i> | 62 |
| 3.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến FDI của Hàn Quốc tại Việt Nam | 63 |
| 3.3.1 <i>Môi trường chính trị- xã hội</i> | 64 |
| 3.3.2. <i>Mức độ ổn định kinh tế vĩ mô</i> | 64 |
| 3.3.3. <i>Tốc độ tăng trưởng GDP</i> | 64 |
| 3.3.4. <i>Hệ thống cơ sở hạ tầng kỹ thuật</i> | 65 |
| 3.3.5. <i>Trình độ quản lý và năng lực của người lao động</i> | 65 |
| 3.3.6. <i>Đối xử bình đẳng quốc gia</i> | 65 |
| 3.3.7. <i>Cải cách về thủ tục hành chính</i> | 66 |
| 3.3.8. <i>Chính sách hỗ trợ và khuyến khích kịp thời các doanh nghiệp FDI</i> | 66 |
| 3.4. Đánh giá những thành công và hạn chế trong đầu tư trực tiếp nước ngoài của Hàn Quốc vào Việt Nam..... | 67 |
| 3.4.1. <i>Một số dự án lớn được cấp phép</i> | 67 |
| 3.4.2. <i>Một số dự án lớn đang được triển khai sử dụng vốn FDI và hoạt động hiệu quả</i> | 68 |

| | |
|---|-----------|
| 3.5. Một số khó khăn còn tồn tại trong hoạt động của các doanh nghiệp Hàn Quốc tại Việt Nam..... | 70 |
| 3.6. Đánh giá chung về thu hút FDI của Hàn Quốc vào Việt Nam | 71 |
| 3.6.1. Những thành tựu đạt được | 71 |
| 3.6.1.1. FDI của Hàn Quốc vào Việt Nam trong thời gian qua có sự tăng trưởng khá vững chắc..... | 71 |
| 3.6.1.2. Quy mô vốn và dự án ngày càng được mở rộng | 71 |
| 3.6.1.3. Các dự án đầu tư của Hàn Quốc vào Việt Nam tập chung các lĩnh vực đòi hỏi tay nghề và kỹ thuật cao | 71 |
| 3.6.1.4. Với sự quản lý của Nhà nước, vốn FDI của Hàn Quốc đóng vai trò quan trọng trong tăng trưởng và phát triển của Việt Nam | 71 |
| 3.7. Một số hạn chế trong việc thu hút FDI của Hàn Quốc | 75 |
| 3.7.1. Cơ cấu đầu tư còn bất cập giữa các ngành, các vùng và các hình thức đầu tư..... | 75 |
| 3.7.2 Sự chênh lệch về trình độ phát triển kinh tế giữa hai nước | 76 |
| 3.7.3. Cạnh tranh trong thu hút FDI nói chung và FDI Hàn Quốc nói riêng ngày càng gay gắt..... | 77 |
| 3.7.4. Xung đột giữa nhà đầu tư Hàn Quốc và lao động Việt Nam sẽ cản trở việc thu hút FDI Hàn Quốc | 78 |
| 3.8. Nguyên nhân của những hạn chế và trong việc thu hút FDI Hàn Quốc..... | 79 |
| 3.8.1. Nguyên nhân từ phía Hàn Quốc | 79 |
| 3.8.2. Nguyên nhân từ phía Việt Nam | 80 |
| CHƯƠNG 4..... | 84 |
| MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẪM TĂNG CƯỜNG THU HÚT VỐN ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI CỦA HÀN QUỐC VÀO VIỆT NAM | 84 |
| 4.1. Phương hướng, mục tiêu thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài của Hàn Quốc vào Việt Nam | 84 |
| 4.1.1 Phương hướng | 84 |
| 4.1.2 Mục tiêu | 86 |

| | |
|--|------------|
| 4.2. Đề xuất một số giải pháp nhằm thu hút và sử dụng hiệu quả FDI từ Hàn Quốc vào Việt Nam. | 87 |
| 4.2.1. Giải quyết các vướng mắc trong môi trường đầu tư | 87 |
| 4.2.2. Thực hiện đầy đủ các cam kết về thương mại và đầu tư..... | 90 |
| 4.2.3. Tạo điều kiện cho các doanh nghiệp FDI của Hàn Quốc xuất nhập khẩu | 93 |
| 4.2.4. Nâng cao trách nhiệm cho các doanh nghiệp trong việc quản lý và sử dụng người lao động..... | 101 |
| 4.2.5. Cần có sự can thiệp của Chính phủ để giảm các chi phí kinh doanh..... | 102 |
| 4.2.6. Giải pháp về xúc tiến đầu tư..... | 103 |
| KẾT LUẬN | 105 |
| TÀI LIỆU THAM KHẢO | 106 |

DANH MỤC CÁC BẢNG

Bảng 3.1: Thu hút FDI Hàn Quốc tại Việt Nam

Bảng 3.2: Thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài trong năm 2014 theo đối tác

Bảng 3.3: Thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài trong năm 2015 theo đối tác

Bảng 3.4: Đầu tư của Hàn Quốc ra nước ngoài và đầu tư vào Việt Nam

Bảng 3.5: Qui mô vốn trung bình của các dự án

Bảng 3.6: FDI của Hàn Quốc tại Việt Nam theo ngành (1992-2009)

Bảng 3.7: FDI của Hàn Quốc tại Việt Nam theo ngành (2010-2015)

Bảng 3.8: FDI của Hàn Quốc theo địa phương

Bảng 3.9: Cơ cấu FDI của Hàn Quốc theo hình thức đầu tư

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Sau 23 năm thiết lập quan hệ ngoại giao, Hàn Quốc đã trở thành nhà đầu tư nước ngoài lớn nhất tại Việt Nam cả về tổng số và số dự án đầu tư. Các dự án đầu tư Hàn Quốc nhìn chung hoạt động có hiệu quả, phù hợp với trình độ phát triển kinh tế và khả năng hấp thụ vốn FDI của Việt Nam trong từng thời kỳ. Đồng thời, góp phần quan trọng chuyển đổi cơ cấu nền kinh tế, phát triển kinh tế xã hội các địa phương trong thời gian qua. Hiệp định Thương mại tự do song phương Việt Nam – Hàn Quốc (VKFTA) chính thức có hiệu lực sẽ góp phần thúc đẩy làn sóng FDI từ Hàn Quốc vào Việt Nam cả về số lượng lẫn chất lượng.

Quan hệ Việt Nam – Hàn Quốc được xúc tiến gắn liền với sự kiện bình thường hóa quan hệ ngoại giao giữa hai nước năm 1992. Sau 23 năm qua, quan hệ này đã tiến một bước khá dài, Hàn Quốc đã và đang trở thành một trong những đối tác hàng đầu của Việt Nam trong quan hệ quốc tế. Sự tiến bộ đó bắt nguồn trước hết từ những đổi mới về quan điểm, về chiến lược và chính sách thúc đẩy hợp tác toàn diện Việt Nam – Hàn Quốc của các nhà lãnh đạo hai nước. Mặt khác, quan hệ hợp tác giữa Việt Nam – Hàn Quốc có nhiều nét tương đồng về nét văn hóa phương Đông và cả hai nước đều đang trên đà phát triển mạnh.

Năm 2005, Hàn Quốc đã vươn lên xếp vị trí thứ 2 trong số các quốc gia và vùng lãnh thổ đầu tư trực tiếp nước ngoài vào nước ta. Đến năm 2008, kim ngạch thương mại hai chiều đạt 8.85 tỷ USD, tăng 34.4% so với năm 2007, gấp đôi so với năm 2006 và gấp 10 lần so với năm 1992. Năm 2009, dù bị ảnh hưởng tiêu cực từ cuộc khủng hoảng tài chính, suy thoái kinh tế toàn cầu, kim ngạch hai chiều vẫn xấp xỉ 10 tỷ USD, và Hàn Quốc trở thành bạn hàng lớn thứ 4 của Việt Nam trong hoạt động đầu tư. Là một trong những nhà đầu tư lớn nhất vào Việt Nam về số lượng 2,484 dự án với 21.2 tỷ USD kể từ năm

1992. Năm 2009, có 198 dự án với số vốn đầu tư đăng ký trên 1.66 tỷ USD chiếm 7.7% tổng vốn đầu tư đăng ký. Tính đến ngày 31/12/2015 Hàn Quốc có 4,443 dự án còn hiệu lực với tổng vốn đầu tư đăng ký đạt 45 tỷ USD, tăng gấp hàng trăm lần so với thời điểm hai nước thiết lập quan hệ ngoại giao (năm 1992, Hàn Quốc mới có 7 dự án với tổng vốn đăng ký khoảng 100 triệu USD). Hầu hết các tập đoàn lớn của Hàn Quốc như Samsung, Hyundai, LG, POSCO, SK, Lotte, Kumho-Asiana... đã có mặt tại Việt Nam.

Có thể thấy, việc thu hút FDI của Hàn Quốc vào Việt Nam đang có rất nhiều triển vọng, cơ hội, thách thức cũng như khó khăn trong bối cảnh nền kinh tế vẫn đang trong giai đoạn suy thoái. Chính vì vậy, trong quá trình học tập tôi đã tiến hành nghiên cứu đề tài: **“Đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) của Hàn Quốc vào Việt Nam - Thực trạng và giải pháp”**.

2. Mục tiêu của đề tài

2.1. Mục tiêu chung

Nghiên cứu đầu tư trực tiếp nước ngoài của Hàn Quốc vào Việt Nam từ đó đề xuất các giải pháp thúc đẩy đầu tư trực tiếp nước ngoài đạt được mục tiêu đã đề ra.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- Hệ thống hoá cơ sở lý luận và thực tiễn về đầu tư trực tiếp nước ngoài;
- Phân tích, đánh giá được thực trạng và xác định các yếu tố ảnh hưởng đến đầu tư trực tiếp nước ngoài của Hàn Quốc vào Việt Nam;
- Đề xuất một số giải pháp nhằm thúc đẩy đầu tư trực tiếp nước ngoài của Hàn Quốc vào Việt Nam.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của đề tài

3.1. Đối tượng nghiên cứu: Đối tượng nghiên cứu của luận văn là đầu tư trực tiếp nước ngoài của Hàn Quốc vào Việt Nam.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

- *Về không gian:* Đề tài được tổ chức nghiên cứu tại Việt Nam